LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI
ỦY BAN KIỂM TRA

Số: 06 /UBKT
V/v báo cáo kết quả công tác kiểm tra, giám sát thực hiện sơ kết nửa nhiệm kỳ 2018- 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 11 năm 2020

Kính gửi:
- Liên đoàn Lao động các huyện, thị xã, thành phố;
- Công đoàn ngành và tương đương;
- CĐCS trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh.

Thực hiện Kế hoạch số 118/KH-LĐLĐ ngày 08/9/2020 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh về việc xây dựng kế hoạch sơ kết nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn tỉnh Quảng Ngãi.

Ủy ban kiểm tra Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi đề nghị Ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp xây dựng báo cáo đánh giá kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, các nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu, đánh giá tỉ lệ phần trăm đạt được trong nửa nhiệm kỳ; đồng thời nêu rõ những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, giải pháp khắc phục và định hướng, phương hướng trọng tâm hoạt động Ủy ban kiểm tra của công đoàn thuộc cấp mình trong nửa nhiệm kỳ còn lại bảo đảm tính hiệu quả, thiết thực sát với thực tiễn; việc tổ chức sơ kết bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả có trọng tâm, trọng điểm, tránh hình thức.

Báo cáo sơ kết nửa nhiệm kỳ của Ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp gắn với hội nghị tổng kết năm 2020 đối với các cấp công đoàn trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh *(không tổ chức hội nghị sơ kết riêng)*.

Về thời gian thực hiện hội nghị sơ kết trước ngày 31/01/2021 (đối với Liên đoàn Lao động các huyện, thị xã, thành phố, Công đoàn ngành và tương đường, CĐCS trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh và gửi báo cáo sơ kết kèm theo biểu mẫu số liệu về Ủy ban kiểm tra Liên đoàn Lao động tỉnh **trước ngày 28/12/2020**) để Ủy ban kiểm tra Liên đoàn Lao động tỉnh tập hợp số liệu thành báo cáo chung của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh.

Trên đây là một số nội dung, yêu cầu Ủy ban kiểm tra công đoàn trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh nghiêm túc, tổ chức triển khai và thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực LĐLĐ tỉnh (B/c);
- Ủy viên UBKT LĐLĐ tỉnh;
- Lưu Văn phòng, UBKT.

TM. ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI
ỦY BAN KIỂM TRA

Trần Ngọc Tuân

LĐLĐ TỈNH, TP (CÔNG ĐOÀN NGÀNH).....

Biểu số 1

TỔ CHỨC UỶ BAN KIỂM TRA CÔNG ĐOÀN

TT	Cấp công đoàn	Tổng số công đoàn hiện có	Tổng số UBKT hiện có	Tổng số Uỷ viên và cán bộ UBKT hiện có	Trong đó		
					Nữ	Chuyên trách	Số đã bồi dưỡng N.vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	LĐLĐ tỉnh, TP, CĐ ngành TW và tương đương						
2	Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở						
3	Công đoàn cơ sở và nghiệp đoàn						
	Tổng cộng						
	Tỷ lệ (%)						

....., ngày ... tháng ... năm 2020

UỶ BAN KIỂM TRA

LĐLĐ TỈNH, TP (CÔNG ĐOÀN NGÀNH).....

Biểu số 02

KẾT QUẢ KIỂM TRA VIỆC CHẤP HÀNH ĐIỀU LỆ CÔNG ĐOÀN VÀ GIÁM SÁT

TT	Cấp công đoàn	Số liệu về kiểm tra chấp hành Điều lệ					Số liệu về giám sát					Ghi chú
		Số cuộc kiểm tra	Trong đó		Số có khuyết điểm, vi phạm		Số cuộc giám sát	Trong đó		Số có khuyết điểm, vi phạm		
			Kiểm tra CĐ cùng cấp	Kiểm tra CĐ cấp dưới	Tổ chức CĐ cùng cấp	Tổ chức CĐ cấp dưới		Tổ chức	Cán bộ	Tổ chức	Cán bộ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	LĐLĐ tỉnh, TP, CĐ ngành TW và tương đương											
2	Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở											
3	Công đoàn cơ sở và nghiệp đoàn											
	Tổng cộng											
	Tỷ lệ (%)											

....., ngày ... tháng ... năm 2020

UỶ BAN KIỂM TRA

LĐLĐ TỈNH, TP (CÔNG ĐOÀN NGÀNH).....

Biểu số 03

KẾT QUẢ KIỂM TRA KHI CÓ DẤU HIỆU VI PHẠM ĐIỀU LỆ, NGHỊ QUYẾT, CHỈ THỊ VÀ CÁC QUY ĐỊNH CỦA CÔNG ĐOÀN VÀ SỐ LIỆU VỀ XỬ LÝ KỶ LUẬT

TT	Cấp công đoàn	Số cuộc kiểm tra				Số vi phạm		Số bị xử lý kỷ luật											
		Kiểm tra cùng cấp		Kiểm tra cấp dưới		Tổ chức	Cán bộ, đoàn viên	Tổ chức			Cán bộ						Đoàn viên		
		Tổ chức	Cán bộ, đoàn viên	Tổ chức	Cán bộ, đoàn viên			Khiển trách	Cảnh cáo	Giải tán	Khiển trách	Cảnh cáo	Hạ bậc lương	Cách chức	Khai trừ	Buộc thôi việc	Khiển trách	Cảnh cáo	Khai trừ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
1	LĐLĐ tỉnh, TP, CĐ ngành TW và tương đương																		
2	Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở																		
3	Công đoàn cơ sở và nghiệp đoàn																		
	Tổng cộng																		
	Tỷ lệ (%)																		

....., ngày ... tháng ... năm 2020

UỶ BAN KIỂM TRA

LĐLĐ TỈNH, TP (CÔNG ĐOÀN NGÀNH).....

Biểu số 04

KẾT QUẢ KIỂM TRA VIỆC THU, PHÂN PHỐI, SỬ DỤNG, QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, TÀI SẢN, HOẠT ĐỘNG KINH TẾ CÔNG ĐOÀN

Số TT	Cấp công đoàn	Kiểm tra cùng cấp						Kiểm tra cấp dưới						Chỉ tiêu khác
		Số cuộc kiểm tra	Truy nộp 2% KPCĐ	Truy nộp 1% ĐP	T. nộp để ngoài sổ KT	Truy nộp khác	Tổng truy nộp	Số lần kiểm tra	Truy nộp 2% KPCĐ	Truy nộp 1% ĐP	T. nộp để ngoài sổ KT	Truy nộp khác	Tổng truy nộp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Liên đoàn Lao động tỉnh, TP và tương đương													
	Trong đó: kiểm tra CĐCS DN ngoài NN theo chỉ tiêu TLĐ giao	0	0	0	0	0	0							...đơn vị/...đơn vị TLĐ giao kiểm tra Tỷ lệ %
2	Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở													
	Trong đó: Số CĐCTTTCS kiểm tra tài chính cùng cấp/ Số CĐCTTTCS hiện có	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	...đơn vị/...đơn vị Tỉ lệ %
3	Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn													
	Tổng cộng													

** Lưu ý:* **Trong Báo cáo** (phần nhiệm vụ Kiểm tra tài chính), đề nghị bổ sung thêm nội dung đánh giá chi tiết, cụ thể về công tác thu kinh phí, đoàn phí; công tác quản lý sử dụng tài chính, tài sản của CĐCTTTCS, của công đoàn cơ sở doanh nghiệp ngoài Nhà nước; có kiến nghị, đề xuất sau khi kiểm tra CĐCTTTCS và CĐCS .....

....., ngày ... tháng ... năm 2020

UỶ BAN KIỂM TRA

LĐLĐ TỈNH, TP (CÔNG ĐOÀN NGÀNH).....

Biểu số 05

KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT VÀ THAM GIA GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TỐ CÁO

Số TT	Cấp công đoàn	Số lượt người đến KN,TC	Số đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của công đoàn				Số đơn thư KN,TC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Nhà nước và các tổ chức khác				Kết quả							
			Số đơn khiếu nại		Số đơn tố cáo		Số đơn khiếu nại		Số đơn tố cáo		Số người được trở lại làm việc	Số người được hạ mức kỷ luật	Số người được g/q các quyền lợi khác					
			Số đơn nhận được	Số đơn được giải quyết	Số đơn nhận được	Số đơn được giải quyết	Số đơn nhận được	Số đơn được CĐ tham gia g/q	Số đơn nhận được	Số đơn được CĐ tham gia g/q			Số tiền bồi thường, hỗ trợ (ngàn đồng)	Số người được g/q về lương	Số người được g/q về BHXH	Số người được g/q về BHYT	Số người được g/q về BHTN	Số người được giải quyết về TC thôi việc
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1	LĐLĐ tỉnh, TP, CĐ ngành TW và tương đương																	
2	Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở																	
3	Công đoàn cơ sở và nghiệp đoàn																	
	Tổng cộng																	
	Tỷ lệ (%)																	

....., ngày ... tháng ... năm 2020

UỶ BAN KIỂM TRA